



THÔNG LUẬN

NGUYỆT SAN THÔNG TIN NGHỊ LUẬN

Publiée par Association Viet Nam Fraternité, 24 Square des Cottages, 91200 Athis-Mons, France
Inscrite à la Commission Paritaire des Publications et Agences de Presse sous le No 70359
Directeur de publication: Bùi Quang Hiếu

Vấn đề trong tháng

Nam Triều Tiên lên hàng cường quốc

Thế vận 1988 đã là một thành công lớn và nó đã long trọng tuyên cáo sự gia nhập của Nam Triều Tiên vào nhóm các quốc gia hùng mạnh hàng đầu của thế giới.

Trước đây người ta đã lo ngại thế vận Hán Thành mang quá nhiều màu sắc chính trị, nhưng cuối cùng nó đã là thế vận phi chính trị nhất và cởi mở nhất. Người ta cũng đã lo sợ cho an ninh của các lực sĩ vì chính sách khủng bố của Bắc Triều Tiên, nhưng cuối cùng thế vận Hán Thành đã là một trong những thế vận an ninh nhất xưa nay. Nam Triều Tiên đã chứng tỏ được khả năng tổ chức rất cao và sức mạnh kinh tế đáng nể.

Nam Triều Tiên đã thực sự trở thành một cường quốc.

Trông người không khỏi bùi ngùi cho ta. Cách đây 30 năm Triều Tiên ở cùng một hoàn cảnh và một mức độ phát triển với Việt Nam. Cả hai nước đều nghèo và lạc hậu. Cả hai nước đều vừa trải qua một cuộc chiến tranh khốc liệt. Cả hai nước đều bị chia đôi.

Nhưng Triều Tiên và Việt Nam đã tách ra hai con đường khác nhau từ năm 1960, năm mà Nam Triều Tiên lật đổ chính quyền Lý Thừa Vãn để đi vào quỹ đạo tiến bộ và cũng là năm mà cuộc nội chiến Nam Bắc khởi đầu tại Việt Nam. Cuộc nội chiến này sẽ kéo dài 15 năm với những đổ vỡ ngoài tất cả mọi tưởng tượng lúc ban đầu.

Ba mươi năm đã đủ để Nam Triều Tiên trở thành một cường quốc kinh tế được cả thế giới trọng nể và để Việt Nam bị đẩy xuống hàng những nước bần cùng nhất của trái đất này. Tháng 9/88, lúc mà Nam Triều Tiên chính thức bước vào hàng ghế danh dự thì cũng là lúc Việt Nam vừa mới trải qua một đợt chết đói đầy hồ nhục.

Thực ra cũng có những lý do khách quan khiến cho định mệnh của hai nước không giống nhau. Chế độ cộng sản Bắc Triều Tiên không sáng suốt gì hơn chế độ cộng sản Việt Nam nhưng điều khác biệt là vào những năm chót của thập niên 50 Bắc Triều Tiên đã bị bắt buộc phải chấp nhận tình trạng chia cắt lãnh thổ trong khi Bắc Việt không bị bó buộc đó. Và vì vậy mà Triều Tiên đã được yên ổn trong khi Việt Nam lại rơi vào một cuộc chiến tranh khốc. Tình hình đã có thể đen tối hơn nhiều cho Triều Tiên nếu Kim Nhật Thành có được cái quyền chọn lựa của Hồ Chí Minh. Nhận xét đầu tiên là khi quyền chọn lựa ở trong tay một người vô học và ngu dốt, nó có thể có những tác hại không lường được.

Nhưng còn một sự khác biệt nữa giữa Việt Nam và Triều Tiên, một khác biệt không phải do bối cảnh quốc tế mà do hoàn cảnh chủ quan tại hai nước: lực lượng quốc gia tại hai nước không

Trong số này

- 1. Vấn đề trong tháng:
Nam Triều Tiên lên hàng cường quốc
Thông Luận
- 3. Vì đất nước hôm nay và ngày mai:
Chuyên chính vô sản hay sứ quân chuyên chính
Tôn Thất Long
- 7. Lá thư Sài Gòn:
Nhà nước cộng sản tiếp tục bội tín
Đoàn Cơ
- 8. Mạn đàm:
Vấn bài lương tâm
Phan Công Luận
- 11. Thời sự tin tức
- 15. Thư độc giả
- 16. Sở tay
Kẻ dối người thừa
Thụy Khê

giống nhau. Tại Nam Triều Tiên, Lý Thừa Vãn tuy lắm cảm và thổi nạt nhưng về bản chất là một nhà cách mạng lão thành, và nếu không có khả năng thì ít ra cũng đã có được cái nhìn của một nguyên thủ. Lý Thừa Vãn ít nhất đã biết tạo điều kiện để một nhân sự chính trị có tầm vóc thực sự xuất hiện. Nhân sự chính trị này cuối cùng đã thúc đẩy quân đội lật đổ Lý Thừa Vãn. Lý Thừa Vãn ra đi trong thất bại nhưng đã để lại một Nam Triều Tiên có khả năng vươn lên.

Tại Việt Nam thì khác. Ngô Đình Diệm không xuất thân từ cuộc đấu tranh giành độc lập mà lại xuất thân từ giai cấp quan lại của bộ máy thuộc địa nên Ngô Đình Diệm đã không có cái nhìn của một vị nguyên thủ quốc gia trách nhiệm. Sự sụp đổ của chính quyền ông đã để lại một miền Nam Việt Nam trống rỗng về nhân sự chính trị.

Lý Thừa Vãn đã chịu sự thất bại của một quốc trưởng thiếu khả năng trong khi Ngô Đình Diệm đã gục ngã như một con cờ bị thí.

Nhắc như vậy là để hiểu rằng sự cách biệt một trời một vực hiện nay giữa hai nước không thể qui trách hoàn toàn cho đảng cộng sản. Những người không cộng sản cũng phải chia xẻ phần trách nhiệm trong sự kiệt quệ hiện nay của đất nước. Họ đã không hình thành nổi một lực lượng dân tộc và đã để đất nước liên tục chịu sự chi phối của những thế lực ngoại bang và những phần tử chẳng ra gì. Nhưng nhắc như vậy hoàn toàn không phải là để gỡ tội cho đảng cộng sản. Chọn lựa thống nhất đất nước bằng vũ lực và thách đố sức mạnh ghê gớm của Hoa Kỳ, họ dư biết là đất nước sẽ phải chịu những đổ vỡ khủng khiếp. Nhưng họ vẫn làm bởi vì đối với họ chỉ có thắng lợi của vô sản quốc tế là đáng kể.

Sự thành công của thế vận Hán Thành còn một lần nữa cảnh tỉnh ta là thế giới đã thay đổi.

Bất chấp những lời kêu ca của Kim Nhật Thành cả hai dân anh Liên Xô và Trung Quốc đều đã gởi phái đoàn tham dự. Chẳng ai cần đến Bắc Triều Tiên nữa. Tất cả đều mặc nhiên nhìn nhận Bắc Triều Tiên là một chế độ tồi tệ không cần giao thiệp. Tất cả mọi nước, kể cả các nước cộng sản đều hình như coi chỉ có Nam Triều Tiên mới là thực sự tiêu biểu cho Triều Tiên. Hưng Gia Lợi đã thân nhiên thiết lập quan hệ ngoại giao với Nam Triều Tiên và hoàn toàn không có một cử chỉ nào để xoa dịu sự phẫn nộ của cha con Kim Nhật Thành. Trong cái thế giới thực tiễn ngày hôm nay lời nói của một quốc gia suy yếu về kinh tế không còn một giá trị nào hết.

Tình đoàn kết quốc tế đã thay đổi hẳn. Người ta chỉ đoàn kết với kẻ giàu mạnh mà thôi. Không ai đoàn kết với kẻ nghèo khổ quanh năm giữa tay xin. Còn một nước vừa là hành khát chuyên nghiệp lại vừa mới để xảy ra nạn chết đói như nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thì

chắc chắn giá trị không hơn miếng giẻ rách.

Hình như nạn đói khốc liệt vừa qua là một bằng chứng tỏ rằng người Việt Nam chúng ta ở cả hai hàng ngũ đều chưa thức tỉnh.

Nếu chính quyền cộng sản có chút sáng suốt tới thiểu họ đã phải hiểu rằng chế độ của họ đã hết thời và đã phải rút ngay lập tức kết luận cần phải có vì càng chần chừ bao nhiêu sự sụp đổ sau này sẽ càng thê thảm bấy nhiêu.

Ngược lại các tổ chức chống chính quyền cộng sản đã bỏ mất cơ hội khi nạn đói xảy ra. Đáng lẽ họ phải đoàn kết lại, nắm lấy thời cơ phát động một cuộc đấu tranh rầm rộ tố cáo trước dân tộc và trước thế giới sự bất lực của chính quyền cộng sản, đồng thời chính thức tự xác nhận mình trước dư luận và trước đồng bào như một giải pháp thay thế cho đất nước.

Nhưng nhìn vào Nam Triều Tiên hôm nay không phải chỉ để tiếc. Nam Triều Tiên đã cho ta cũng như đã cho nhiều quốc gia chưa mở mang một bài học rất quý giá. Đó là không có mục tiêu nào là không thể đạt tới được với một dân tộc nhất định vươn lên.

Nam Triều Tiên cùng với Đài Loan và Singapour đã minh chứng một cách hùng hồn bài học kinh tế căn bản nhất của những năm chót của thế kỷ này, đó là hai tài nguyên quan trọng của một dân tộc là sự tinh khôn cần mẫn của con người và sự đồng thuận của dân tộc, quan trọng hơn cả mọi tài nguyên của lòng đất.

Chúng ta không bắt buộc phải tuyệt vọng bởi vì không có định mệnh nào bắt buộc ta phai quần quai mãi trong sự đói khổ.

Có lẽ chúng ta sẽ không làm được tất cả những gì mà người Triều Tiên đã làm, bởi vì chúng ta phải khiêm tốn mà nhìn nhận rằng họ hơn ta trên nhiều mặt và hơn nữa họ cũng đã được hưởng những điều kiện rất thuận lợi của một giai đoạn đã qua rồi. Nhưng ra khỏi sự đói khổ và vươn lên là điều hoàn toàn ở trong tầm tay.

Chúng ta tuy không có tài nguyên dồi dào nhưng cũng không đến nỗi bị thiên nhiên ngược đãi. Chúng ta có một bờ biển dài và một vị trí rất thuận lợi, nằm sát ngay các trục giao thông lớn. Chúng ta lại có những con người rất tinh khôn, rất cần mẫn và rất nhiều khả năng thích nghi với hoàn cảnh. Chúng ta chỉ thiếu đồng thuận dân tộc mà thôi. Nhưng đồng thuận dân tộc này chúng ta cũng sắp có bởi vì chúng ta đã bắt đầu tỉnh ngộ. Chúng ta đã phải trả cái giá quá đắt của chiến tranh và của óc độc quyền lệ phài để còn có thể đi trở lại những vết xe đổ cũ. Chế độ cộng sản này chắc chắn sẽ là chế độ độc tài cuối cùng tại Việt Nam. Rũ bỏ được nó chắc chắn chúng ta sẽ đi vào một thời kỳ tiến bộ và ổn vững rất lâu dài.

Thông Luận

CHUYÊN CHÍNH VÔ SẢN HAY SỬ QUÂN CHUYÊN CHÍNH ?

Tôn Thất Long

Nạn đói trầm trọng vừa xảy ra trên hầu hết các tỉnh miền Bắc nước ta trong các tháng 3,4,5,6/1988 là một cực điểm trong quá trình phá sản của chính sách kinh tế xã hội đã và đang được áp dụng tại Việt Nam. Nói là một cực điểm có nghĩa là nếu chính sách này còn tiếp tục thì chúng ta còn phải chờ đợi nhiều thảm kịch khác.

Đặt ra ngoài tất cả các nguyên nhân cơ bản về chính trị, bài phát biểu này chỉ có mục đích vạch rõ một vài nguyên nhân trực tiếp, giải thích một cách cụ thể các thất bại liên tiếp về kinh tế ở Việt Nam từ 1975 cho đến ngày nay. Đó là tình trạng sử quân hỗn loạn xuất phát từ một hệ thống hành chính tự trị bừa bãi ở các địa phương và tình trạng bất lực của một chính quyền trung ương suy yếu do các tranh chấp quyền lực ở cấp cao nhất thường xuyên xảy ra trong nội bộ đảng Cộng Sản Việt Nam.

1. Vài thực tế của nạn đói.

Theo các nguồn tin chính thức xuất phát từ các cơ quan chính quyền Cộng Sản Việt Nam cũng như các quan sát viên quốc tế, nạn đói đã xuất hiện trên hầu hết các tỉnh miền Bắc từ tháng 3/1988. Theo các ước tính, nạn đói này còn trầm trọng hơn nạn đói năm 1945. Cho đến tháng 7/1988 đã có hàng trăm ngàn người chết trên các tỉnh miền Bắc. Mặc dầu nạn đói đã chấm dứt với mùa gặt khởi đầu từ tháng 6/1988 hàng trăm ngàn người (phần đông là các trẻ em và các người già cả) đang dần dần kiệt sức vì hậu quả của sự nhịn từ trước. Sự kiện này rất có thể sẽ tái phát vào tháng 10-11/1988.

Cũng như các thất bại kinh tế từ sau năm 1975, để giải thích nạn đói, chính quyền Cộng Sản vẫn lớn tiếng đổ lỗi cho nạn hạn hán, sâu rầy, v.v... Họ vẫn ngoan cố từ chối mọi nguyên nhân sâu xa xuất phát từ các quan hệ thống trị giữa đảng Cộng Sản và dân tộc ta, xuất phát từ việc áp dụng một cách máy móc một nhân sinh quan và một quan hệ

quyền lực lỗi thời, bất chấp mọi chiều hướng phát triển của thế giới hiện tại.

2. Mô hình căn bản của guồng máy hành chính trong các nước cộng sản.

Về phương diện quyền lực hành chính, các quốc gia cộng sản rộng lớn thường được tổ chức thành các vùng tự trị hay các nước cộng hòa. Mỗi vùng, tùy theo các điều kiện địa lý, kinh tế, văn hóa hay chủng tộc thường là một đơn vị độc lập, đặt dưới quyền cai trị tuyệt đối của những đảng cộng sản địa phương. Các đảng địa phương cử đại diện để họp thành chính quyền trung ương đảng. Nhu cầu bảo vệ quyền lực một cách tuyệt đối còn làm tăng hơn nữa sự độc lập giữa các đảng cộng sản địa phương. Đảng cộng sản trung ương chỉ là một sự cấu kết về quyền lực trong các phe nhóm giữa các địa phương chứ không dựa vào một nguyên tắc dân chủ nào cả. Điều căn bản cho sự sống còn của các đảng địa phương là một sự trung thành tuyệt đối vào guồng máy trung ương. Khi một địa phương tìm cách thoát ly thì chính quyền trung ương tìm cách cấu kết với các địa phương khác để bóp chết mưu đồ này. Khi chính quyền trung ương suy yếu vì sự chia rẽ gay gắt giữa các phe nhóm thì các địa phương tìm cách tăng gia áp lực của mình trên các địa phương khác để tranh giành quyền lực trung ương, gây nên tình trạng bất ổn về kinh tế cũng như về chính trị.

Khi mỗi vùng tự trị đều có quy mô địa lý và kinh tế rộng lớn, sự độc lập giữa các đảng địa phương không gây thành vấn đề quan trọng cho toàn bộ các địa phương khác. Ngược lại, khi lãnh thổ của các đảng địa phương chỉ là vùng đất đai chật hẹp, dân cư đông đúc có cùng chung những quan hệ về văn hóa lịch sử, thì sự độc lập giữa các địa phương trở thành nguyên nhân tranh chấp giữa các địa phương. Đó là trường hợp đang xảy ra ở Việt Nam mà ta sẽ bàn đến trong các phần sau.

⇒ Chuyên chính vô sản hay sứ quân...

3. Một sự phân chia hợp lý của Việt Nam về phương diện hành chính và phát triển kinh tế.

Với hơn 60 triệu dân, hiện nay Việt Nam là một nước đông dân trên thế giới nhưng chỉ có một lãnh thổ nhỏ hẹp. Đó là một nước có một mật độ dân cư và một tốc độ tăng trưởng dân số cao bậc nhất trên thế giới.

Đứng về phương diện chủng tộc, các dân tộc thiểu số sống rải rác trên các vùng cao nguyên hay trên các vùng thượng du dọc theo biên giới với các quốc gia láng giềng Cam-Bốt, Lào và Trung Hoa thật sự chưa bao giờ gây thành các vấn đề tranh chấp trong các lãnh vực hành chính và kinh tế. Người Việt gốc Hoa có ảnh hưởng về kinh tế lớn nhưng vì phong tục và tập quán không có gì xung khắc nên họ sống hòa lẫn khắp nơi với người kinh.

Nói chung, 90% dân số Việt Nam hiện tại đều có chung một ngôn ngữ, một phong tục văn hóa, lịch sử. Nhu cầu lưu thông về văn hóa xã hội và về các liên hệ gia đình trên toàn lãnh thổ là một điều tất yếu. Vì vậy bất kỳ một sự phân chia nào của lãnh thổ thành các địa phương hành chính hay các vùng phát triển kinh tế cũng không được xâm phạm đến nguyên tắc tự do di chuyển con người cũng như hàng hóa, tự do định cư trên toàn lãnh thổ và biến các vùng này thành các vùng tự trị độc lập đối với các địa phương khác. Một khi đã công nhận nguyên tắc hành chính này thì chỉ còn có hai yếu tố về địa lý và kinh tế trong công việc tổ chức một guồng máy cai trị cho toàn lãnh thổ.

Nếu căn cứ vào các điều kiện về tài nguyên thiên nhiên, địa lý, phong tục tập quán, ta có thể nghĩ đến giải pháp chia lãnh thổ Việt Nam thành một số miền phát triển kinh tế. Sự phân chia hành chính này dĩ nhiên không thể được xem như là một sự phân chia quyền lực độc lập với nhau. Các quyền tự do căn bản phải được áp dụng trên toàn lãnh thổ, với một luật pháp căn bản chung. Một sự phân chia như thế có thể là: Miền Tây và miền Đông Nam phần, miền đồng bằng và duyên hải miền Bắc xung quanh hạ lưu sông Hồng, miền cao nguyên và thượng du miền Bắc dọc theo biên giới Trung Hoa, miền duyên hải miền Trung và miền cao nguyên phía nam ở miền Trung.

Đây chỉ là một thí dụ và chúng tôi không đi sâu hơn nữa vào các chi tiết mà chỉ nhắc lại rằng trên nguyên tắc các vùng tự trị phải là những vùng tương đối rộng lớn, với những đặc thù rõ rệt về mặt kinh tế xã hội và vì vậy có thể là đối tượng của những chương trình xây dựng kinh tế

đồng bộ chứ không thể là sự phân chia lãnh thổ thành những vùng nhỏ như quy mô của các tỉnh hiện tại. Đó là một vài yếu tố căn bản mà những người có trách nhiệm cần phải nhận thức. Điều bắt buộc phải tránh là chia lãnh thổ thành quá nhiều địa phương độc lập nhau để ngăn ngừa tình trạng tranh chấp và phá hoại lẫn nhau giữa các địa phương.

4. Thực trạng tổng quát của guồng máy cai trị hiện nay ở Việt Nam.

Muốn tìm hiểu guồng máy hành chính cai trị cơ bản hiện nay ở Việt Nam ta chỉ cần nhìn vào tính cách đại diện của các nhân vật địa phương trong guồng máy trung ương đảng hay trong các kỳ đại hội đảng thường được tổ chức cách nhau khoảng 5 năm. Qua khía cạnh này, ta có thể thấy một cách rõ ràng rằng tế bào căn bản tạo thành cơ quan quyền lực trong nước là các đơn vị địa phương cấp tỉnh hay các thành phố lớn. Ở giữa các đơn vị này và trung ương không có một trung gian nào khác để phối hợp các hoạt động hành chính và kinh tế của các vùng rộng lớn bao gồm nhiều tỉnh với nhau.

Trong các thời gian chiến tranh 1945-1954 và 1960-1975, giữa cấp tỉnh và trung ương còn có sự trung gian của các cấp bậc liên khu hoặc quân khu, mỗi liên khu là một đơn vị hành chính và quân sự bao gồm nhiều tỉnh gần nhau để phối hợp các kế hoạch quân sự tổng quát. Trong các thời gian này đảng Cộng Sản Việt Nam sống hoàn toàn vào sự chi viện của cộng sản quốc tế, chưa bao giờ đụng chạm đến những vấn đề xây dựng kinh tế. Sau khi chiến tranh chấm dứt, các nhu cầu quân sự không còn nữa, các cơ cấu trung gian liên khu cũng biến dần và hiện nay thì mất hẳn. Các đảng địa phương cấp tỉnh cử đại diện trực tiếp tham gia vào các cơ cấu trung ương, không qua một trung gian nào cả.

Vì các lý do trên, tuy không có một văn bản nào chính thức phân chia Việt Nam thành các tỉnh tự trị nhưng thực tế cho phép chúng ta kết luận là guồng máy quyền lực hiện tại được hợp thành do sự cấu kết của khoảng trên 40 vùng tự trị, mỗi vùng tự trị là một tỉnh hay một thành phố lớn, các vùng tự trị này hoàn toàn độc lập với nhau về phương diện hành chính và kinh tế. Các sự phân chia này không dựa trên một căn bản kinh tế hay địa lý nào cả mà thường là lãnh thổ các tỉnh đã có sẵn từ thời Pháp thuộc hay từ chế độ cũ ở miền Nam.

Đối với các vùng dân cư đông đúc như ở châu thổ sông Hồng hay sông Cửu Long, biên giới và lãnh thổ các tỉnh lại rất chật hẹp. Sự độc lập về hành chính cũng như về phát triển kinh tế có một

hậu quả tất yếu ngăn cản nhu cầu giao thông của quần chúng, ngăn cản sự lưu thông của hàng hóa và cho sự thực hiện các kế hoạch kinh tế quy mô. Phần đông các đơn vị tỉnh hiện tại đều không có khả năng tự túc về kinh tế và giữa các tỉnh với nhau không có một sự khác biệt nào về đời sống văn hóa, phong tục hay chủng tộc. Một vài thí dụ mà ta sẽ nêu ra trong phần sau cho phép kết luận là guồng máy cai trị hiện nay ở Việt Nam thực sự đang lâm vào một tình trạng hỗn loạn trong đó có vào khoảng 40 sứ quân địa phương tranh giành ảnh hưởng lẫn nhau.

Cần phải thêm rằng nạn sử quân không phải chỉ thể hiện qua các cơ quan quyền lực địa phương cấp Tỉnh mà cũng đã xuất hiện từ lâu giữa các cơ quan hành chính cấp Bộ trong chính quyền Trung ương. Trong những năm đầu, sau 1975 dân chúng miền Nam đã được chứng kiến tận mắt những cảnh tranh giành các cơ sở vật chất trong các thành phố Sài Gòn, Chợ Lớn, Gia định giữa các người cộng sản trực thuộc các bộ khác nhau ở trung ương. Những người mà dân miền Nam thường tưởng như là những người tranh đấu cho một lý tưởng cao đẹp, nung nấu với nhau bằng một tình huynh đệ qua các thời chiến tranh thử thách lâu dài... thật ra luôn luôn sẵn sàng tranh chấp với nhau, che dấu nhau từng chi tiết kỹ thuật chuyên môn, tranh nhau từng nguồn lợi lật vạt, giành giật nhau từng căn nhà, từng khu đất...

5. Một vài sự kiện về nạn sử quân ở các địa phương cấp Tỉnh.

Một vài thí dụ sau đây cho ta thấy các ảnh hưởng tai hại của hệ thống guồng máy cai trị địa phương hiện tại. Thí dụ thứ nhất là các chương trình thủy lợi được tổ chức hỗn độn khắp nơi ở miền Nam vào các năm 1976-1978, tạo ra các ứ đọng ngăn cản sự lưu thông các giòng nước, gây ra các nạn lụt lội chưa từng có ở miền Nam hay nạn nước mặn tràn ngập lên các vùng trồng trọt trong mùa khô. Trong thời gian kể trên, đâu đâu cũng thấy các hệ thống đê điều ngăn nước, không theo một kế hoạch chung nào về sự lưu thông của các giòng nước hợp thành miền châu thổ sông Cửu Long. Lúc đó chính quyền cộng sản đổ lỗi cho thiên tai. Các đợt vượt biên ò ạt tiếp diễn sau đó, tuy có nguyên nhân sâu xa là sự trốn tránh một chế độ hà khắc thoái hóa, nhưng cũng đã một phần xuất phát từ các sách nhiễu của guồng máy cai trị địa phương.

Cũng trong thời kỳ nói trên, với sự hỗ trợ của trung ương, các tỉnh ở miền Nam và ở các miền duyên hải tranh nhau tổ chức các tàu vượt biên bán chính thức để thu hồi vàng và ngoại tệ. Vì cạnh tranh, các mâu thuẫn đã xuất hiện giữa các

tỉnh với nhau gây ra các vụ thanh toán đẫm máu giữa các cơ quan công an các tỉnh khác nhau hay xảy ra các sự kiện dã man như việc công an địa phương đánh chìm các tàu vượt biên do các tỉnh khác tổ chức khi các tàu này rời khỏi lãnh thổ xuất phát để đi qua lãnh thổ của các tỉnh khác.

Nạn sử quân hoành hành trầm trọng trong hiện tại. Có lẽ chúng ta sẽ hoàn toàn ngạc nhiên và hoảng hốt khi nghe nói rằng nếu số lượng thực phẩm ở Việt Nam được phân chia đồng đều cho mọi địa phương thì nạn chết đói đã không đến nỗi thảm khốc như người ta đã thấy. Nhưng đáng buồn thay, đó là một thực tế. Các quan sát viên tường tận về vấn đề Việt Nam đều nhìn nhận vụ chết đói vừa qua đã một phần do nạn sử quân cấp tỉnh đang lộng hành trên lãnh thổ Việt Nam.

Từ sau đại hội 6, lợi nhuận đã trở thành phương châm cơ bản duy nhất đối với các vùng cũng như với các xí nghiệp làm cho tình trạng nhà ai nấy lợi càng thêm trầm trọng hơn nữa. Tình trạng sử quân ở các địa phương cấp tỉnh, rõ ràng từ sau 1975, đã được lan truyền tới các xí nghiệp trong cùng một địa phương. Khi nói mỗi xí nghiệp là một sử quân có thể là một điều quá đáng vì các xí nghiệp sản xuất thường ở dưới sự kiểm soát hành chính cấp tỉnh và không có xí nghiệp nào có tầm vóc rộng lớn để có thể độc lập với các xí nghiệp khác. Nhưng khi để cho các xí nghiệp tự do quản lý về lợi nhuận mà không theo một kế hoạch phát triển chung có quy mô rộng lớn thì chính quyền cộng sản hiện nay đã làm trầm trọng hơn nữa một tình trạng sử quân đã có ở cấp tỉnh. Sự thay đổi đột ngột các mục tiêu sản xuất như ở các tỉnh Thanh Hóa - Nghệ An (thời việc trồng lúa để trồng cà phê và hạt tiêu, tìm lợi nhuận cao nếu được xuất khẩu) là một ví dụ cụ thể cho thấy bản tính tùy tiện của người cộng sản, gây nên nạn đói ở tỉnh này.

6. Các sai lầm và sự suy yếu của chính quyền trung ương.

Ngoài các rối loạn nói trên trong hệ thống guồng máy hành chính địa phương, tình hình Việt Nam hiện nay là một kết quả tất yếu của nhiều nguyên nhân và hiện tượng khác.

Trước tiên, tuy đã chứng minh được sự bất lực của nhóm lãnh đạo bảo thủ trước đây, nhưng nhóm lãnh đạo trung ương xuất phát từ sau đại hội 6 đã mất quá nhiều thời gian mà không đưa ra được một chính sách hay một kế hoạch hợp lý nào cả. Chế độ tự chủ kế toán xã hội chủ nghĩa chỉ là một bánh vẽ hình thức, không nội dung, lại được xây dựng trên một nhân lực không có kiến thức kinh tế cũng như không còn tin tưởng vào chế độ như xưa nữa. Nạn lạm phát tiếp tục gia tăng với

⇒ Chuyên chính vô sản hay sứ quân...

một tốc độ càng ngày càng lớn.

Trên một phương diện khác, từ sau đại hội 6, không bao giờ người ta được nghe nói đến sự nở rộ các quyền tự do căn bản của người dân trong nước để mưu cầu một sự hợp tác tích cực hơn của người dân. Ngược lại người ta đã nghe nói quá nhiều về các biện pháp nở rộ tự do và tạo các điều kiện dễ dàng cho các nhà tư bản Nhật, Mỹ, Âu châu,... hay các người Việt ở ngoại quốc đem ngoại tệ về đầu tư trong nước. Nhưng ngay chính sách vọng ngoại này của Đảng cũng đã thất bại nốt vì các tranh chấp nội bộ đã khiến luật đầu tư mới của Đảng chứa đầy các mâu thuẫn về chính trị, về pháp lý và về kỹ thuật. (Xem Thông Luận số 4, bài Phát Minh Lại Môn Kinh Tế Học?). Luật này đã không lôi cuốn được một nhà tư bản ngoại quốc nào vì nó không có một điều khoản pháp lý nào bảo đảm an ninh cho một hợp tác lâu dài để người ta có thể xuất vốn đầu tư lúc đầu và hy vọng thu hồi được lợi nhuận trong tương lai. Tình hình căng thẳng trên toàn lãnh thổ bán đảo Đông Dương cũng là một nguyên nhân không cho phép các chi viện hay hợp tác quốc tế của các nước không cộng sản tham gia vào công cuộc xây dựng đất nước, làm giảm bớt một phần nào các sai lầm của người cộng sản.

Nhưng nguyên nhân chính của mọi thất bại có lẽ là đại hội 6 của Đảng đã không giải quyết được các tranh chấp về quyền lực trong nội bộ trung ương đảng Cộng Sản Việt Nam. Chính quyền trung ương ngày càng suy yếu, không còn đủ uy quyền để trấn áp các nạn sứ quân ở các địa phương cấp tỉnh.

Trái ngược với các hy vọng mà nhiều người ngoại quốc đã tưởng, đại hội 6 chỉ là khởi điểm của một thời kỳ tranh chấp gay gắt công khai trong nội bộ Đảng chứ không phải là một chiến thắng hoàn toàn của phe nhóm mệnh danh là canh tân trên nhóm bảo thủ. Sự vắng mặt ban đầu của nhóm bảo thủ trong các chức vụ then chốt của chế độ sau đại hội 6 chỉ có tính cách bề ngoài. Nhóm này vẫn nắm chắc bộ máy Đảng ở cấp địa phương, ngấm ngấm phá hoại và chờ đợi các thất bại tất yếu về kinh tế của phe nhóm Nguyễn văn Linh để trở lại.

Các chống đối ngấm ngấm trong Đảng được thể hiện qua sự chậm trễ trong việc thực hiện những quyết định của đại hội 6, kéo dài thời gian bất ổn. Phải chờ đến giữa năm 1987 mới thấy một vài thay đổi nửa chừng đầy mâu thuẫn mà ta đã nêu ra trên đây.

Các tranh chấp quyền lực trung ương đột nhiên xuất hiện sau cái chết của Phạm Hùng vào tháng

3/88 và đã đưa Đỗ Mười, một người được coi là bảo thủ, vào chức vụ thủ tướng, thay Võ Văn Kiệt, một người được xem như là thuộc nhóm canh tân.

Đỗ Mười là một nhân vật bảo thủ kỳ cựu trong guồng máy đảng, đã từng chủ trương chiếm đóng Lào, Cam-Bốt và bị gạt khỏi chính quyền sau đại hội 6. Trong quá khứ, cũng như Lê Đức Thọ, Đỗ Mười là một nhân vật then chốt chủ trương các đường lối tập thể hóa mọi sinh hoạt kinh tế, vô sản hóa mọi tầng lớp nhân dân, các vùng kinh tế mới và các đợt vượt biên bán chính thức...

Một cách tự nhiên, khi chính quyền trung ương chia rẽ thì các địa phương áp dụng các phương pháp cổ thủ, làm ngơ trước sự thất bại của các địa phương đối lập với mình. Đó là sự kiện tất yếu làm cho nạn đói trở thành bi thảm. Khi hàng triệu người dân tại một số địa phương bị đói mà lương thực lại dư thừa ở một số địa phương khác thì sự bất lực của chính quyền trung ương đã quá rõ ràng. Đó là kết quả tự nhiên của sự tranh chấp quyền lực. Sự thờ ơ vô liêm sỉ của các đảng bộ miền Nam trước thảm cảnh của đồng bào miền Bắc phải chăng là một cách để gây áp lực của một phe đảng nào đó?

Hàng triệu người dân đã là nạn nhân vô tội của những tranh chấp bí ối trong lòng một chế độ và một chủ nghĩa lỗi thời.

7. Viễn ảnh của tương lai.

Nếu cách đây hai năm đã có những quan sát viên ngoại quốc đặt một vài hy vọng vào sự đổi mới xuất phát từ đại hội lần thứ 6 của đảng cộng sản thì ngày nay không ai còn dám dự đoán một tương lai nào cho chế độ, ngoại trừ một tình trạng bần cùng và trì trệ trong mọi ngành sinh hoạt. Tất cả những gì đã xảy ra trong 13 năm qua chứng tỏ rằng không thể có bất cứ một sự cải thiện nào nếu không bình thường hóa được quan hệ giữa những con người bắt buộc phải chung sống trên lãnh thổ Việt Nam. Không thể có bất cứ một tiến bộ nào nếu dân tộc Việt Nam vẫn bị chia đôi, một bên là một thiểu số đảng viên cộng sản có tất cả mọi quyền hành và một bên là phần còn lại của dân tộc chỉ được quyền cúi đầu vâng phục.

Tình trạng còn tồi tệ hơn nữa khi giai cấp thống trị mới lại còn chia rẽ thành những sứ quân xung khắc lẫn nhau. Nạn sứ quân này đưa thêm một lý do kỹ thuật làm bi thảm hơn nữa sự thất bại không tránh khỏi của một chế độ tự bản chất của nó đã mang sẵn sự thất bại.

Bởi vì chế độ ấy chỉ nhằm tạo ra và sống trên sự xung khắc giữa những con người đáng lẽ phải chung sức với nhau để cùng xây dựng tương lai.

Tôn Thất Long

Nhà Nước Cộng Sản tiếp tục bội tín

Hiện nay trong khu vực thành phố Sài Gòn (gồm thành phố Sài Gòn, tỉnh Gia Định trước đây, và quận Cần Giuộc cũ nay đổi tên thành huyện Duyên Hải) có khoảng gần 50 hợp tác xã tín dụng (HTXTD). HTXTD là một kiểu ngân hàng mới xuất hiện từ năm 1986 với mục đích thu hút tiền ký thác của các thành phần nhân dân có chút tiền dư quá nhỏ để có thể mua vàng để dành, vì dầu sao tiền lãi vẫn không bù lại được sự mất giá của tiền so với vàng.

Các HTXTD này trả lãi suất hàng tháng cao hơn các Quỹ Tiết Kiệm Xã Hội Chủ Nghĩa (QTKXHCN). Lãi suất hàng tháng là 10% và số tiền bị cố định trong vòng một năm, còn quỹ tiết kiệm chỉ được 8% và số tiền bị kẹt trong 5 năm. Do sự khác biệt này, các HTXTD đã được sự hưởng ứng hơn hẳn các quỹ tiết kiệm. Mỗi HTXTD nhà nước nhận được từ 1 tới 5 tỷ đồng.

Tiền ký thác được các HTXTD sử dụng để cấp tín dụng cho các cơ sở sản xuất. Sự suy sụp của nhiều cơ sở sản xuất đưa đến lo âu là có thể một số không nhỏ HTXTD sẽ không có khả năng hoàn trả.

Trên thực tế, rất nhiều HTXTD chỉ lấy tiền ký thác vừa nhận được để hoàn trả các khoản ký thác đã mãn hạn kỳ vì các khoản tín dụng cấp phát cho các cơ sở kinh doanh nói chung không thành công. Có khoản tín dụng bị mất luôn vì cơ sở phá sản. Có khoản tín dụng chỉ thu lại được một phần vốn. Rất ít cơ sở hoàn trả cả vốn lẫn lãi.

Vụ đói trầm trọng tại miền Bắc từ tháng 3 đến tháng 6 đã khiến vật giá tăng đột ngột tại cả miền Bắc lẫn miền Nam. Giá gạo chẳng hạn đã tăng 150% trong riêng tháng tư.

Sự mất giá kinh khủng của đồng bạc đã làm cho việc ký thác tại các HTXTD trở thành vô nghĩa, và từ đó các HTXTD đã không còn có thể lấy tiền ký thác mới trả các ký thác mãn hạn nữa.

Nhiều HTXTD đã phải khát nợ. Một số đã có sáng kiến khát nợ với lãi suất cao hơn, v...v... Rất nhiều sáng kiến được đưa ra, với mục đích chính là trì hoãn việc hoàn trả. Tình trạng bối rối của các HTXTD này lại càng làm tăng thêm sự e ngại ký thác của công chúng, mặc dầu từ hai tháng nay, vật giá đã tương đối ổn định trở lại ở mức

gia tăng trung bình 10% mỗi tháng, tức là hơn 300% mỗi năm.

Trước tình hình như vậy, một thái độ minh bạch và can đảm của Ngân Hàng Nhà Nước là việc chắc chắn phải có. Quyết định hiển nhiên của Ngân Hàng Nhà Nước là phải tái chiết khấu các khoản tín dụng mà các HTXTD đã cấp phát, hay ít ra cho các HTXTD vay tiền để hoàn trả và giữ lòng tin của công chúng, tránh một cuộc khủng hoảng lớn có thể xảy ra.

Nhưng Ngân Hàng Nhà Nước đã chạy lòng một cách vô trách nhiệm. Đại diện Ngân Hàng Thành Phố Hồ Chí Minh (thuộc Ngân Hàng Nhà Nước) tuyên bố Ngân Hàng Nhà Nước không chịu trách nhiệm về hoạt động của các HTXTD. Lời tuyên bố này ngay sau đó đã có tác dụng khai tử các HTXTD, với sự lo âu của quần chúng là sẽ bị quyt nợ. Sự thực có lẽ sẽ phải như vậy vì các HTXTD đang ở trong một hoàn cảnh cực kỳ đen tối.

Thái độ của Ngân Hàng Nhà Nước là một thái độ vô trách nhiệm không thể chấp nhận được. Ngân Hàng Nhà Nước phải chịu trách nhiệm về các HTXTD vì chính Ngân Hàng Nhà Nước đã khai sinh ra các hợp tác xã này.

Trước hết, các HTXTD được khai sinh trên giấy tờ do thông tư số 81 ngày 4-8-1983 của Ngân Hàng Nhà Nước Trung Ương. Sau đó quyết định số 315 của Ngân Hàng Thành Phố (chi nhánh NHNN) ngày 2-12-1985 đã thực sự thành lập 5 HTXTD đầu tiên tại TPHCM. Gần đây nhất, ngày 25-7-1988, chỉ thị số 28 của Ủy Ban Nhân Dân Thành Phố đã giao cho Ngân Hàng Thành Phố trách nhiệm thực hiện sự quản lý của nhà nước đối với các HTXTD. Chỉ thị này đã mặc nhiên nhận trách nhiệm của Ngân Hàng Nhà Nước. Đó là nói về mặt văn kiện. Về mặt thực tế, trách nhiệm của Ngân Hàng Thành Phố còn nặng nề hơn nữa. Những ai có chút trách nhiệm trong lãnh vực này đều biết chắc chắn là Ngân Hàng Thành Phố đã trực tiếp điều khiển các HTXTD, từ việc tổ chức đến những quyết định cho vay. Trên thực tế, các HTXTD chỉ là những chi nhánh trá hình của Ngân Hàng Thành Phố.

Thái độ của Ngân hàng Thành Phố vì vậy chỉ là một sự lường gạt và bội tín không hơn không kém.

Mặt khác, Ngân Hàng Nhà Nước là một cơ quan hoàn toàn do đảng và nhà nước điều khiển, cho nên đó là một sự bội tín của nhà nước công sản. Giữa lúc mà hơn lúc nào hết cần có được lòng tin của người dân để có thể nuôi một hy vọng nào đó trong việc chạy chữa một nền kinh tế bệnh hoạn, thái độ này đã giáng một đòn quyết định vào chính tương lai của chế độ.

Đoàn Cơ
Sài Gòn 9/9/88

VÁN BÀI LƯƠNG TÂM

Phan Công Luận

LTS. Trong tình hình sáng tối chập chờn của một bình minh chưa tỏ, nhìn rõ mặt anh em thực khó.

Phan Công Luận, 45 tuổi, là một trí thức mà lương tâm chính trị đã dẫn dắt đến với hàng ngũ cộng sản trong một quá khứ chưa xa lắm.

Sự chọn lựa đó, đối với Phan Công Luận không phải là một công lao mà cũng không phải là một tội lỗi, do đó nó không phải là lý do để tự hào mà cũng không phải là lý do để ăn năn.

Ông đến với cuộc đấu tranh cứu nước trong tinh thần của một tập hợp dân tộc mới, trong đó mọi người đều phải có chỗ đứng ngang nhau.

Trước đây, có những người Quốc Gia đã không hiểu tại sao nhiều người Mỹ lại hoạt động chống Mỹ, nhiều người Việt Nam không thuộc thành phần nghèo khổ lại đi theo Cộng Sản. Bây giờ, một số cán bộ Cộng Sản lại thắc mắc, không hiểu "ban bè bốn phương của ta" đi đâu hết cả, không hiểu vì sao những người trước đây thích giải phóng sau này lại vượt biên ra đi.

Vấn đề thật ra không có gì là khó hiểu, mặc dù nói cho ngay, tôi cũng chỉ mới hiểu - thực sự và thấm thía - cách đây không lâu, nhờ được nghe và xem tận mắt một số cán bộ Cộng Sản cấp cao trả lời những cuộc phỏng vấn của các ký giả Tây phương trên các đài truyền hình ngoại quốc.

*

Trong thời kỳ chiến tranh, người Cộng Sản đã đặt cho mọi người một vấn đề lớn lao. Ở nửa cuối thế kỷ thứ hai mươi này, lương tâm con người không còn có thể chấp nhận cái chuyện nước lớn áp đặt cho nước nhỏ một chế độ mà nước nhỏ không muốn, chuyện chụp mũ một phong trào dân tộc là Cộng Sản để dễ bề đàn áp, chuyện trải thảm bom lên đầu lên cổ những người không có phương tiện tự vệ. "Việt Nam là lương tâm của thời đại". Vì thế mà dư luận thế giới đã rầm rộ lên án đế quốc Mỹ, mà một số người Việt Nam dù mọi thành phần đã đến với giải phóng.

Sau chiến tranh, thái độ của người Cộng Sản, qua những câu trả lời của ông Nguyễn Khắc Viện cho ký giả đài truyền hình ngoại quốc chẳng hạn, có một cái gì tồi tàn. Ký giả: "Tại sao không một nhân vật nào của MTTDTGPMNVN giữ địa vị quan

trong trong guồng máy lãnh đạo của Việt Nam sau 1975?" NKV: "Đảng Lao Động đã dựng lên MTGP và là người lãnh đạo thực sự cuộc chiến tranh chống Mỹ". Ký giả: "Tại sao Hà Nội lại luôn luôn phủ nhận điều đó trong quá khứ?" NKV: "Chúng tôi không có lý do gì tiết lộ những con bài mà chúng tôi có". Câu trả lời, ngắn và gọn, được bỏ túc bằng một nụ cười nửa miệng, cái nửa miệng không cười hẳn là khinh bỉ, nửa kia tôi không biết là nhạo báng hay thương hại.

Thì ra thế! Cái vấn đề lương tâm mà Cộng Sản đặt ra cho mọi người chỉ là một ván bài poker. Nhiều ban bè ngoại quốc đã phần nộ nói với tôi sau đó là họ ân hận đã tranh đấu cho một cuộc thôn tính trá hình. Tôi chỉ thấy buồn và buồn nôn. Một chánh đảng Việt Nam đã cư xử như một tên đại bịp quốc tế, và đời bại hơn nữa, còn hãnh diện về cái tài bịp bợm của mình.

*

Hình như người Cộng Sản đã được Đảng giáo dục đặc biệt để hốt bạc trong những canh bài kiểu này. "Chú cứ chọn một vấn đề có tình người chung chung, rồi đặt nó ra thành một vấn đề lương tri". (Tình người là cái thứ tình cảm "chung chung" mà người Cộng Sản vẫn khinh bỉ, và đem đối lập với một thứ tình cảm "có lập trường" hơn, là "tình hữu ái giai cấp"). "Nếu địch nao núng thì ta thừa thắng xông lên, tỏ ra một lá bài tương tự. Cứ thế, cho đến khi địch nhào. Một khi địch đã nhào, thì ta phải diệt, nhất định không mắc phải cái bệnh quân tử Tàu, vừa cũ kỹ, vừa phản khoa học là không đánh người ngã ngựa".

Vấn đề đặt ra có thể là chính thực, nửa thực nửa hư, hay hoàn toàn nguy tạo. Nhưng ở bất cứ thời điểm nào, lối đặt vấn đề này cũng được Cộng Sản triệt để áp dụng, và đã trở thành cột xương sống của chính sách tuyên truyền của Đảng. Từ 1975 đến nay, không thiếu gì những lá bài lương tâm như vậy.

Đầu tiên là lá bài HOA BÌNH. Sau mấy mươi năm chiến tranh, nay hòa bình đã trở về trên đất nước. Mặc dù thù ghét chế độ Cộng Sản, người ta có quyền tổ chức kháng chiến vô trang, nghĩa là đưa đất nước trở lại chiến tranh hay không? Đó là

vấn đề lương tâm đặt ra cho những người Quốc Gia. Điều mà Đảng quên nói khi đặt vấn đề là cái thứ hoà bình mà Đảng đã mang lại mặc dù không có "biên máu" như ở Cao Miên, cũng đã là một thứ hoà bình đẫm máu và nước mắt, một thứ hoà bình đã gây ra đổ vỡ và ly tán cho không biết bao nhiêu gia đình, một thứ hoà bình phải chịu trách nhiệm về cái chết của một số người cao cấp xã hội người đã tử thương trong gần một thập niên chiến tranh Iran-Irak.

Nếu những tranh chấp võ trang với Trung Cộng kéo dài hoặc lan rộng hơn chút nữa, chúng ta sẽ lại thấy xuất hiện thêm một lần nữa lá bài ĐỘC LẬP. Mặc dù thù ghét chế độ Cộng Sản, người ta có quyền từ chối đứng sau lưng Đảng để bảo vệ chủ quyền dân tộc hay không? Đó là một vấn đề lương tâm khác có thể được đặt ra cho những người Quốc Gia. Điều mà Đảng có thể ngậm câm khi đặt vấn đề là những tranh chấp đã xảy ra, chủ yếu xuất phát từ cái khuynh hướng lệ thuộc Nga của chính bản thân Đảng, từ cái mộng bá quyền địa phương của cả ba đảng Cộng Sản liên hệ. Dù những tranh chấp với Trung Cộng có hay không, vấn đề chủ quyền của Việt Nam đối với Liên Xô, và của Miên, Lào đối với Việt Nam cũng phải đặt ra.

*

Đó là những lá bài lương tâm, nhưng thực chất là chính trị, mà Đảng tổ ra cho những người chống Cộng - tôi xin nhường quyền bình luận và đối đáp cho những người có đủ danh nghĩa hơn. Nhưng không phải là không có những lá bài lương tri, thoát trông như thuần túy nhân đạo, đặt ra cho mọi người, kiểu "không phân biệt màu da, quốc tịch, tôn giáo, chính kiến".

Mới đây là lá bài CỨU ĐÓI. Chúng ta có quyền từ chối gửi tiền về giúp những đồng bào đang lâm nạn đói trong nước hay không, mặc dù biết rằng sự cứu trợ này cũng đồng thời là tiếp tay cho đảng Cộng Sản giải quyết một thất bại đang đe dọa Đảng trăm trọng, mặc dù biết rằng các tổ chức thân chính quyền ở nước ngoài đang "đói" một cơ hội "chung chung" như vậy để động viên trở lại những hội viên đã chán nản rút lui? Chúng ta có quyền từ chối cứu trợ hay không mặc dù biết rằng sự đói gạo của đồng bào có thể chỉ là tấm bình phong che dấu cái đói ngoại tệ ngặt nghèo của Đảng?

Tôi biết được chuyện "thiếu đói" qua điện thoại. Một chị bạn vượt biên đã gọi cho tôi: "Mình đang bị đói ở Việt nam anh ơi!" Chữ Mình của những người đã phải bỏ nước mà đi để cứu lấy bản thân và con cái được nối liền với hai chữ Việt Nam bằng một từ khủng khiếp Đói. Và chị bạn còn đang thất nghiệp đó, cũng như bao nhiêu người khác bị Đảng phỉ báng là "chạy theo lối

sống sa đọa của Mỹ nguy" đã không ngần ngại gửi tiền về giúp đồng bào trong nước một hai bát gạo ân tình.

Tôi thấy tôi xấu hơn chị, bởi vì, nói thật tình, tôi đã do dự. Do dự vì ngay trong các hội đoàn thân chính quyền có người đã thối mắc, không biết là "đói thật" hay "đói hồ", bởi vì cái "đói gạo" đã đi đôi một cách khó hiểu (?) với "đói thông tin". Do dự vì tự nhiên tôi liên tưởng đến chuyện Bỏ Đói con kẻ thù mà Hoàng Cầm đã kể lại qua bài thơ "Em bé lên sáu tuổi" ("Trăm Hoa Đua Nở", tr. 236-237). Bỏ là địa chủ, "đã trả nợ trước nông dân", em phải "lùi thúi tìm miếng ăn", vô tình mang tai va cho những người còn có chút "tình người chung chung" để nhìn em, "cố tìm vết thù địch", "chỉ thấy một con người". Chỉ cho em một nắm cơm, một bát cháo mà kẻ phải "chịu ba ngày hỏi truy", người bị kết án là "liên quan phản động", "mất cảnh giác lập trường". Ôi tấm lòng của người Cộng Sản! Hình như đối với người Cộng Sản, cái đói có giai cấp. Sự thiếu đói hôm nay, nếu có thật, thuộc giai cấp nào đây?

*

Cái đáng sợ là hình như người Cộng Sản cũng đã được Đảng giáo dục đặc biệt để không rơi vào cái bẫy lương tri mà họ chăng ra cho kẻ khác. Họ được huấn luyện để biết mâu thuẫn trước khi biết hòa hợp, thấy thù địch trước khi thấy đồng bào, học chính trị trước khi học thương yêu. Trước kia, khi tranh luận với bạn bè, có người đã phát biểu: "Cộng Sản không phải là người". Tôi đã rùng mình cho là quá đáng; bây giờ tôi vẫn còn thấy là quá đáng. Nhưng nghĩ lại, nếu hiểu câu nói đó là "Cộng Sản không phải là người như anh với tôi", thì tôi lại thấy đúng - nếu không đúng cho tất cả những người Cộng Sản, thì ít nhất cũng đúng cho một số người, nhất là những người ở vào những địa vị cao.

Rõ ràng nhất là trên vấn đề Thuyền Nhân. Mai Chí Thọ đã ra lệnh bắn vào những người vượt biên, và lạnh lùng xác nhận điều đó trước mặt một ký giả ngoại quốc. Đối với hắn, không có đồng bào, chỉ có chính trị, có kẻ thù. "Nhiều điều phủ lấy giá gương...". Nghĩ đến câu ca dao đó, rồi lại nhìn và nghe người thông ngôn dịch câu trả lời của Mai Chí Thọ, tôi bỗng muốn khóc. Ôi! lương tâm của người Cộng Sản!

Sự tráo trạo của Mai Chí Thọ làm tôi liên tưởng đến Nguyễn Ngọc Loan. Trước đây, Nguyễn Ngọc Loan cũng đã từng lạnh lùng kẻ súng bắn vào đầu một anh du kích. Cái giống nhau là hành động giết người không còn phương tiện tự vệ đã được xem như một việc tầm thường. Cái khác nhau là nạn nhân của Nguyễn Ngọc Loan đã cầm súng bắn vào chính thể của y; những nạn nhân của

➔

TUẦN TỨC.. THẢO SỰ.. TUẦN TỨC



Hãy đến với những người anh em này

Hỗn loạn tại Miến Điện đã khiến 12 người Việt Nam thoát khỏi cái chết chậm chạp, đau đớn, chắc chắn tại khám lớn Rangoon. Họ đã được chính phủ Pháp nhận cho tỵ nạn và hiện đang ở trại tiếp nhận tạm thời Créteil.

Không ai biết chị **Diệp Thị Bảo Châu** đã đến Miến Điện như thế nào và với những ai. Những tù nhân Miến Điện đã cho những người Việt Nam đến sau biết là chị Châu vào tù ngay năm 1975. Lúc mới vào tù chị mặc quần áo của một nữ tu công giáo, biết nói tiếng Pháp, tiếng Anh. Sau nhiều lần bị thẩm vấn và tra tấn, không biết bọn cai tù đã hành hạ chị như thế nào mà Bảo Châu hải hùng đến mất trí và từ đó không nói được nữa.

Anh **Trần Văn Long** năm nay 38 tuổi, quê ở Hải Phòng, là một bộ đội miền Bắc đã cùng đơn vị tiến vào Sài Gòn năm 1975. Năm 1978 anh cùng vợ là **Lê Thị Mai**, 33 tuổi vượt biên qua Trung Quốc rồi ngay sau đó lại rời Trung Quốc định đi Thái Lan nhưng làm đường nên lạc vào Miến Điện.

Anh **Nguyễn Văn Chiến**, 28 tuổi quê ở Yên Bái và anh **Nguyễn Văn Hải**, 27 tuổi, quê ở Hà Nội cũng đều là bộ đội vượt biên sang Trung Quốc năm 1980. Hai anh bị Trung Quốc bắt giam cho tới năm 1984 rồi được cho định cư ở một nông trường, nhưng họ quyết định trốn qua Thái Lan và vô tình lạc vào Miến Điện.

Các anh **La Thăng Tài** (40 tuổi Hải Phòng), **Chang A Sáng** (33 tuổi, Hải Phòng), **Dương Vĩnh Lương** (35 tuổi, Móng Cái), **Lý Quân Nhân** (36 tuổi, Hải Phòng), **Lê Hữu Nam** (33 tuổi, Hà Nội), **Nguyễn Nam Sơn** (26 tuổi, Hà Nội) đều rời Việt Nam sang Trung Quốc năm 1978 trong đợt chính quyền Hà Nội trục xuất những người Việt gốc Hoa. Họ đều không chịu ở lại Trung Quốc và đều tìm đường trốn vào Thái Lan để rồi chầm dứt cuộc hành trình gian khổ tại nhà tù Miến Điện.

Trường hợp của anh **Từ Giang Dinh**, 35 tuổi quê ở quận 8 Sài Gòn có phần hơi khác. Trước hết anh đã cùng với một người em họ là **Hoắc Phui** quê ở Lái Thiêu trốn đi bằng đường Rach Giá nhưng không lọt và đã bị bắt giam. Năm 1978 hai anh Dinh và Phui rủ nhau ra Bắc đi theo đoàn người về Trung Quốc rồi tìm đường đi Thái Lan và lạc vào Miến Điện.

Chính Phủ mác xít Miến Điện dĩ nhiên là không có cảm tình gì với những người chạy trốn

khỏi một chế độ cộng sản nên đã xử họ mỗi người một năm tù về tội nhập cảnh bất hợp pháp và sau đó trao trả họ cho chính quyền cộng sản Hà Nội. Nhưng tổ quốc xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã ngoảnh mặt rưng bỏ không chấp nhận những người Việt Nam ấy. Ngay cả ba anh Long, Chiến, Hải dù là cựu bộ đội và đã khai rõ lý lịch, số quân, đơn vị cũng không được nhận về.

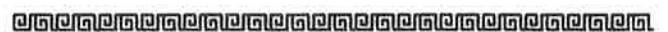
Sự sụp đổ của chế độ độc tài Miến đã đến với họ như một cơn hội trời ban. Trong cơn hỗn loạn và trước sự nổi loạn của hơn mười ngàn tù nhân trong khám, bọn cai tù đã phải mở cửa nhà tù sau khi đã bắn bữa bãi vào các tù nhân. Anh **Hoắc Phui**, em họ anh **Từ Giang Dinh** đã bị trúng đạn và đã chết ngày 27/8/1988 ba ngày trước khi những người khác được nhận cho định cư tại Pháp. Chính anh **Dinh** cũng bị thương ở tay và hiện vẫn còn phải băng bó.

Họ đã tới các tòa đại sứ Úc và Mỹ nhưng đều bị xua đuổi. Tại tòa đại sứ Mỹ, một người đàn bà Việt Nam làm việc tại đó đã khóc thương cho số phận đồng bào mình và chỉ đường cho họ tới tòa đại sứ Pháp. Họ tới đó và được cho tỵ nạn ngay lập tức. Ngay hôm sau họ được đưa lên máy bay sang Pháp.

Trong lúc lang thang đói khát giữa thành phố Rangoon hỗn loạn có ba người đã không may bị lạc mất là anh **Hoàng Văn Quang**, 35 tuổi quê ở Quảng Ninh và hai anh em họ Liêu cũng quê ở Quảng Ninh: anh **Liêu Lý An**, 26 tuổi và người em gái là **Liêu Chấn Ni** 24 tuổi. Hai anh em vào tù Miến Điện năm 1978 sau khi theo cùng một lộ trình Việt Nam - Trung Quốc - Miến Điện. Khi ra đi họ chỉ là những em bé, đi theo người anh là **Liêu Hiệu Am**. Anh Am đã bị bọn cai tù bắn chết năm 1986.

Những người anh em đến từ cõi chết này rất cần được sự săn sóc của cộng đồng. Những bộ quần áo, những lời chỉ dẫn, một chút tiền tiêu. Nhưng trước hết là một chút tình người.

Centre d'Accueil France Terre d'Asile
112-120 rue du Chemin Vert des Mèches
94000 Créteil
Tél: 48.93.54.54



Máy bay Hàng Không Việt Nam ngộ nạn

Chuyến bay Hàng Không Việt Nam số 831 từ Hà Nội đi Thái Lan đã ngộ nạn gần phi trường Bangkok lúc 10 giờ sáng ngày 9-9-88. Chiếc máy bay Tupolev-134 bị sét đánh trong cơn mưa bão

THỜI SỰ... TUYÊN TỨC... THỜI SỰ

và đã nổ tung, làm 75 người chết trong số 81 người trên chuyến bay, kể cả phi hành đoàn.

Trong số 45 người Việt Nam bị thiệt mạng có ông Đặng Hồi Xuân, bộ trưởng y tế chính quyền Hà Nội, và ông Nguyễn Phương Vũ, đại sứ tại Phi Luật Tân. Về phía người ngoại quốc có đại sứ Ấn Độ cùng vợ con, và đệ nhị tham vụ Nhật Bản. Cùng thiệt mạng trên chuyến bay này có ông Mc Aree và vợ là Thiên Hương, con gái nhà văn Duyên Anh. Ông Mc Aree từng là chuyên viên các vấn đề Châu Á của tổ chức Amnesty International, và trước đây đã là người phụ trách các hồ sơ tù nhân Việt Nam. Ông nói thạo tiếng Pháp và tiếng Việt. Sau khi rời tổ chức Amnesty International, ông cộng tác với tổ chức CCFD (Comité Catholique contre la Faim et pour le Développement), một tổ chức công giáo có liên hệ với các chế độ xã hội chủ nghĩa. Mc Aree có lẽ đã về Việt Nam trong một công tác của tổ chức này.

Đây là một tai nạn máy bay lớn, nhưng đã chỉ được báo chí nhắc tới một cách rất sơ sài. Có lẽ vì Việt Nam không còn được thế giới để ý đến nữa. Còn thông tấn xã của Hà Nội cũng chỉ loan vắn vỏi hàng cho biết có 75 người thiệt mạng trong chuyến bay ngộ nạn trên.

thể bỏ rơi đàn em Hà Nội vì họ cần Cam Ranh đã lỗi thời. Hồi đầu thập niên 70 cũng đã có luận cứ cho rằng Mỹ không thể bỏ rơi miền Nam Việt Nam vì đó là một tiền đồn chống cộng với những căn cứ quân sự hùng hậu. Trong chiến lược mới của Liên Xô, Hà Nội đang là gánh nặng và mang lại cho Liên Xô nhiều phiền toái hơn là lợi lộc.

Chẳng hiểu các nhà lãnh đạo đảng Cộng Sản Việt Nam có được Gorbachev tham khảo ý kiến trước khi đưa ra đề nghị này không?

=====

Tham vụ cao bồi bị trục xuất

Tham vụ thứ ba tòa đại sứ Hà Nội tại Luân Đôn bị trục xuất vì đã rút súng lục hăm dọa đồng bào Việt Nam biểu tình chống chính quyền Cộng Sản Việt Nam, ngày 4-9-1988, nhân lúc sứ quán tổ chức quốc khánh 2-9. Sau khi sự kiện này xảy ra, bộ Ngoại Giao Anh đã triệu đại sứ Hà Nội Trần Văn Hưng tới chất vấn. Đại sứ Hưng đã khai với chính quyền Anh rằng đó chỉ là một khẩu súng giả, nhưng bộ Ngoại giao Anh cho biết các chuyên viên về súng của họ đã nghiên cứu những tấm hình chụp ông tham vụ cao bồi và cho biết đó là súng thật. Ông Hưng sau đó đã phải thú nhận là đã nói dối, và đã nộp khẩu súng. Bộ Ngoại Giao Anh lấy quyết định trục xuất viên tham vụ thứ ba Trần Nhân Khang là người đã móc súng. Vụ này chưa hoàn toàn chấm dứt vì bộ Ngoại Giao Anh vẫn còn chất vấn sứ quán Hà Nội về nguồn gốc của khẩu súng không được khai báo này. Họ cũng tỏ ra khinh thường một vị đại sứ bị bắt quả tang nói dối một cách ấu trĩ.

Sau đó vài ngày, chính phủ Anh đã trục xuất cả đại sứ lẫn tùy viên thương mại Cuba vì tùy viên này đã xả súng bắn vào những nhân viên an ninh Anh theo dõi ông ta. Hai ông này chỉ được 24 giờ để rời nước Anh. Những chế độ còn đồ như Cộng Sản Việt Nam và Cuba đúng là chẳng còn được hưởng một sự nề nang nào.

=====

Nguyễn Văn Linh đi Liên Xô

Trong một thông cáo kỳ cục, ban bí thư đảng Cộng Sản Việt Nam cho biết: Ngày 15-7-1988, Nguyễn Văn Linh tổng bí thư đảng CSVN đã lên đường đi nghỉ tại Liên Xô theo lời mời của đảng Cộng Sản Liên Xô.

Trong lịch sử bang giao thế giới, không bao giờ có tình trạng chính phủ một nước mời lãnh tụ một nước khác sang nghỉ tại nước mình bao giờ. Đây chỉ là cách nói gở gạc để mô tả chuyến viễn

Gorbachev và căn cứ Cam Ranh

Ngày 16-9-88, tại Krasnoiarsk vùng Tây Bá Lợi Á, Gorbachev đã đọc một bài diễn văn "mở mùa" hằng năm sau kỳ nghỉ hè. Cũng như mọi năm, dư luận tây phương chờ đợi những đề nghị "giật gân" của Gorbachev trong chiến dịch "cởi mở" của ông ta. Hai năm trước đây, bài diễn văn tại Vladivostok về quan hệ trong vùng Thái Bình Dương đã được nói đến nhiều.

Năm nay, đối với thế giới, chẳng có gì là "giật gân". Riêng đối với người Việt, có hai điểm đáng chú ý. Một là Gorbachev lên tiếng thúc giục Hà Nội giải quyết vấn đề Cam-Bốt, dù có phải nhượng bộ Trung Quốc. Hai là Gorbachev tuyên bố rút khỏi Cam Ranh nếu Hoa Kỳ rút khỏi các căn cứ của họ ở Phi Luật Tân. Phản ứng của Mỹ đối với đề nghị này là một cái nhún vai lạnh nhạt: họ xem đề nghị của Gorbachev như là một đòn tuyên truyền mới trong chiến dịch tự tạo cho mình một bộ mặt hiền hòa đối với thế giới. Dù sao thì hai căn cứ Subic Bay và Clark của Hoa Kỳ tại Phi Luật Tân cũng quá quan trọng để Hoa Kỳ đem nó lên bàn cân so sánh với căn cứ Cam Ranh của Liên Xô.

Màn tuyên truyền này của Gorbachev cho ta thấy một điều: luận cứ cho rằng Liên Xô không

TUẦN TỨC, THẢO SỰ, TUẦN TỨC

du không có gì là vinh quang của ông Linh. Di nghỉ chỉ có nghĩa là ông Linh sẽ không được tiếp đón như một nhà lãnh đạo của một nước và cũng có nghĩa là những cuộc thảo luận của ông Linh sẽ không có tính chất long trọng của những cuộc gặp gỡ cao cấp nhất. Còn "lời mời" của Liên Xô có thể chỉ là một lệnh cho ông Linh qua Liên Xô báo cáo.

Ngoài ra vì ông Linh đã 76 tuổi nên rất có thể ông Linh cũng đi Liên Xô vì lý do sức khỏe. Trước đây, trước khi chết, Lê Duẩn cũng đã "đi nghỉ tại Liên Xô theo lời mời của đảng Cộng Sản Liên Xô". Người ta được biết sau đó là ông Lê Duẩn sang Liên Xô chữa bệnh và đã chết một thời gian sau khi trở về nước. Cho tới nay, ông Linh không tỏ ra suy yếu như ông Lê Duẩn trước đây. Tuy nhiên tình trạng sức khỏe của ông Linh vẫn có thể là một nghi vấn. Nghi vấn này đáng được lưu ý vì Linh đã vắng mặt trong ngày lễ 31-8-1988, kỷ niệm cách mạng tháng 8 và quốc khánh của chế độ.



Một biện pháp cướp giựt mới

Nhà nước Cộng Sản càng dở trong việc phát triển kinh tế thì lại càng tinh vi trong việc cướp giựt. Bắt đầu từ tháng 8-88, thuế thuốc tây do thân nhân từ ngoại quốc gửi về bị tăng gấp đôi. Tuy vậy nhà nước Cộng Sản vẫn rêu rao là thuế không thay đổi.

Thuế không thay đổi mà người lãnh hàng vẫn phải trả gấp đôi vì nhà nước đánh giá lại trị giá hàng hóa. Thí dụ: một hộp thuốc Sorbitol trước đây được định giá là 3000 đồng nay được đánh giá lại là 6000 đồng. Tỷ lệ đánh thuế vẫn là 31%, nhưng trước đây người nhận hàng trả 930đ, nay phải trả 1860đ.

Biện pháp đánh giá lại hàng nhập khẩu theo lối quả biếu này được áp dụng cho tất cả mọi mặt hàng, kể cả dụng cụ sản xuất.



Ban lãnh đạo Cộng Sản rối loạn tinh thần

Ngày 31-8-88 đã được chọn làm ngày lễ kỷ niệm lần thứ 43 "Cách Mạng tháng 8 và Quốc Khánh 2-9". Đây là ngày lễ quan trọng nhất của chế độ cộng sản hằng năm. Tuy vậy phần lớn các lãnh đạo chớp bu đều vắng mặt. Đến dự buổi mít-tinh chỉ có chủ tịch nhà nước Võ Chí Công và bí thư thành ủy Hà Nội Nguyễn Thanh Bình. Bài diễn văn của Trần Tấn, chủ tịch ủy ban nhân dân

(tức là thị trường) Hà Nội chứng tỏ sự rối loạn tinh thần của ban lãnh đạo cộng sản. Ông Tấn nói: "Hà Nội đang vận động trong quá trình đầy mâu thuẫn chuyển từ cơ chế quan liêu bao cấp nặng nề sang một cơ chế mới một cách cực kỳ vất vả". Ông Tấn, một cách gián tiếp, đã nhìn nhận sự thất bại của chủ trương gọi là đổi mới. Bởi vì công việc này đã bắt đầu từ hai năm nay mà vẫn còn "cực kỳ vất vả" nghĩa là chưa đi đến đâu cả, mà chỉ gặp khó khăn. Hơn nữa, ông Tấn cũng nhìn nhận các biện pháp đổi mới lại đầy mâu thuẫn. Cái nọ giải thích cái kia. Mâu thuẫn là ở chỗ Hà Nội muốn đổi mới, nhưng lại không muốn trả cái giá cần cho sự đổi mới ấy. Đảng Cộng Sản vẫn muốn giữ nguyên mọi đặc quyền của mình, mọi cấp trong bộ máy đảng và nhà nước đều khư khư giữ nguyên mọi đặc quyền sẵn có và chỉ chấp nhận những hy sinh của người khác.

Nhưng ông Tấn cũng không nhận thấy giải pháp nào ngoài nhận định ba phải: "Phải nhìn rõ tính chất gian khổ và phức tạp của quá trình đổi mới, vừa tránh bảo thủ, vừa tránh nóng vội".

Nên biết những bài diễn văn đọc trong buổi lễ quan trọng nhất này của nhà nước cộng sản không phải là của riêng người đọc mà một văn kiện có biểu quyết trước.

Bài diễn văn của Trần Tấn nói lên sự bối rối và hoang mang lớn ngay trong cơ quan đầu não của chính quyền cộng sản.



Gặp gỡ Liên Xô Trung quốc về vấn đề Cam-Bốt

Hai thứ trưởng ngoại giao Igor Rogachev của Liên Xô và Tian Zengpei của Trung Quốc đã gặp nhau 4 ngày tại Bắc Kinh để bàn về vấn đề Cam-Bốt. Cuộc họp chấm dứt ngày 31-8, tuy không đưa đến một quyết định cụ thể nào, vẫn được xem là một bước tiến quan trọng trong quan hệ giữa Trung Quốc và Liên Xô. Lần đầu tiên Liên Xô chấp nhận thảo luận với Trung Quốc về vấn đề triệt thoái quân đội Cộng Sản Việt Nam ra khỏi Cam-Bốt. Trước đây họ còn phàn nàn giữ thể diện cho Hà Nội bằng cách từ chối bàn về vấn đề này, vì như vậy là mặc nhiên công nhận tính cách tay sai của Cộng Sản Việt Nam. Nhưng bây giờ tình thế đã khác: lấy lòng Trung Quốc quan trọng hơn giữ thể diện cho đàn em, nhất là khi đàn em này càng ngày lại càng trở nên một gánh nặng đối với Liên Xô.



THỜI SỰ... TÌNH TỨC... THỜI SỰ

13 người vượt biên trên tàu dầu

13 người Việt Nam gồm 9 đàn ông và 4 đàn bà, một người có thai, đã trốn trên một chiếc tàu chở dầu của Koweit khi tàu này cập bến Sài Gòn, và đã đến được Singapour ngày 16-9-88. Khi nhóm người này xin tị nạn, chính quyền Singapour đã từ chối không cho họ lên bờ. Có người định trốn đã bị bắt lại. Ngày 22-9, chiếc tàu chuẩn bị nhổ neo trở lại Sài Gòn, mang theo nhóm người tị nạn trao trả chính quyền CSVN, thì may thay, Singapour đổi ý vào phút chót, đã cho những người này lên bờ vì Hoa Kỳ đã chấp nhận cho họ định cư.

Cũng nên biết thêm là chính quyền Reagan đã đề nghị với quốc hội Mỹ gia tăng số người tị nạn nhận vào Hoa Kỳ trong niên khóa tới (bắt đầu tháng 10-88) lên 53.000 người tị nạn Á Châu. Niên khóa vừa qua, con số này là 38.000. Sự gia tăng này nhằm giải quyết phần nào nạn ứ đọng trong các trại tị nạn Đông Nam Á.

Sau Thái Lan và Hồng Kông, mới đây Mã Lai Á cũng tuyên bố không chấp nhận thuyền nhân nữa. Phó thủ tướng Ghafar Baba, sau chuyến viếng thăm Hà Nội cuối tháng 8-88, tuyên bố đã thỏa hiệp với Hà Nội để hồi hương những người còn trong trại Pulau Bidong. Có thể sắp tới sẽ có phái đoàn Hà Nội đến Bidong giải thích chính sách hồi hương của CSVN. Vấn đề là có ai dám tin cộng sản để hồi hương không?

150.000 người mất công việc làm

Theo cách tổ chức ngoại thương của CSVN, các hợp tác xã và cơ sở sản xuất ngành mây tre lá giao sản phẩm tiêu thụ công nghiệp cho liên hiệp xã, các liên hiệp xã giao cho Tổng Công Ty Mây Tre Lá Xuất Khẩu (Barotex), Barotex đem bán cho nước ngoài, nhất là Liên Xô.

Nhưng gần đây Barotex đã không thanh toán tiền mua hàng khiến cho các liên hiệp xã phải ngừng mua và các cơ sở sản xuất ngưng hoạt động. Số tiền Barotex nợ là 2,3 tỷ đồng VN (khoảng 700.000 đôla trên thị trường tự do). Vì 700.000 đô-la mà làm mất 150.000 công ăn việc làm là một chuyện nằm ngoài óc tưởng tượng. Sự phản nộ đang trở thành công khai và quyết liệt.

Tổng Công Ty Mây - cũng thuộc bộ ngoại thương - cũng áp dụng một chính sách tương tự với các tổ may mặc. Số người mất công ăn việc làm vì chính sách cướp giật này có thể còn cao hơn ngành mây tre lá.

Trung tâm Văn bút Nam Tư nhận bảo trợ nhà văn Doãn Quốc Sỹ

Tại hội nghị Văn Bút Quốc Tế lần thứ 52 họp tại Hán Thành, thủ đô Nam Hàn, chủ tịch Trung tâm Văn bút Croate (Nam Tư) loan báo quyết định nhận bảo trợ nhà văn Doãn Quốc Sỹ trong những ngày sắp tới sẽ được bầu làm hội viên danh dự của trung tâm đó. Đây là lần đầu tiên một Trung tâm Văn bút thuộc vùng xã hội chủ nghĩa đứng ra chính thức bảo trợ cho một nhà văn bị chính quyền CSVN đàn áp.

Cũng tại hội nghị Văn bút Hán Thành, các đại biểu của hơn 40 Trung tâm Văn bút trên thế giới đã chấp thuận (với một phiếu trắng của Bảo Gia Lợi) dự án quyết nghị do chủ tịch Văn bút Việt Nam hải ngoại đệ trình nhằm bày tỏ sự phản nộ trước sự kiện nhà cầm quyền CSVN đã vi phạm quyền biện hộ của các người bị đem ra xử trong vụ án Doãn Quốc Sỹ. Đồng thời quyết nghị đó cũng giao cho Trung tâm Văn bút Mỹ trách nhiệm vận động với chính phủ Mỹ nhân cuộc thương thuyết với chính quyền CSVN nêu lên vấn đề các văn nghệ sĩ bị giam giữ để họ được trả tự do, và ra khỏi nước nếu họ muốn.

Hội nghị Văn bút quốc tế Hán Thành nhóm họp từ ngày 28-8 đến ngày 2-9-88.

Người Việt tự do mất "Tự Do"

Bán nguyệt san Tự Do sau bốn năm đến với cộng đồng, đã chính thức tuyên bố đình bản vì "gặp quá nhiều khó khăn".

Ra đời vào ngày 30-4-84, bán nguyệt san Tự Do đã gặp khó khăn ngay từ những số đầu. Ngay sau số 1, một lung củng nội bộ đáng tiếc đã khiến ông Phạm Việt Tuyền, người chủ trương nhật báo Tự Do trước đây tại Việt Nam, từ giả tờ báo mà ông đã đặt tên và góp phần quyết định vào việc hình thành. Sau đó bán nguyệt san Tự Do do anh Đặng Vũ Chính chủ nhiệm và chị Đặng Phương Nghi chủ bút điều khiển. Tự Do đã đem đến cho cộng đồng nhiều bài giá trị. Càng về sau, tờ báo càng nặng về văn hóa.

Anh chủ nhiệm Đặng Vũ Chính đã quyết định đứng đắn và can đảm là hoàn trả lại độc giả dài hạn số tiền tương đương với những số báo chưa nhận. Tờ Tự Do đã đình bản sau bốn năm đóng góp hữu ích cho đời sống cộng đồng. Ban biên tập, đặc biệt là anh chủ nhiệm và chị chủ bút, xứng đáng được những tình cảm ưu ái.

Thư Độc Giả

Tại sao?

- Hân hạnh kính chuyển đến quý báo bản phóng ảnh bức thư đã đăng trong báo Tuổi Trẻ Chủ Nhật ngày 31-7-88 tại Sài Gòn do thân nhân tôi vừa gửi qua. Nhân thấy bức thư có tựa đề rất đặc biệt "Tôi Muốn Biết Tại Sao?", lá thư đã phản ánh trung thực tâm trạng của người dân sống dưới chế độ cộng sản, vì quá bất mãn và bức tức đã nói lên sự thật, đã mạnh dạn chỉ trích sự bưng bít đối trá của chính quyền cộng sản.

(Tôi nghĩ) đây là một đề tài rất tốt để quý báo bình luận và phổ biến đến các độc giả của Thông Luận.

(Ông Nguyễn, Torcy, Pháp)

Thông Luận cảm ơn ông và xin đăng nguyên văn bài này, với ước vọng được quý độc giả đóng góp ý kiến.

Nha trang 14-7-88

Tôi là một học sinh, nhưng rất chán học, vì cảm thấy hoang mang về cái "thế giới người lớn" ở chung quanh.

Tôi có cảm giác mình bị phỉnh phờ, đầu óc luôn bị ám ảnh bởi quá nhiều câu hỏi "Tại sao?".

- Chúng ta thường nói có hòa bình sẽ xây dựng đất nước to đẹp đàng hoàng gấp mười lần hơn! Tại sao ngày nay đất nước có quá nhiều người thiếu cơm thiếu áo: người muốn đi học, thi đậu rồi vẫn không được phép đi học?

- Tại sao thời phong kiến, người bị oan dám gióng trống trước cung vua kêu đòi được xét xử, ngày nay người gặp điều oan trái chỉ biết kêu trời?

- Tại sao sách giáo khoa dạy quá nhiều về lòng căm thù, mà ít dạy về lòng bác ái, khoan dung, tính tự trọng, tinh thần trách nhiệm? Tại sao không có những bài dạy cho học sinh biết như thế nào là cái nhục của một đất nước nghèo nàn, lạc hậu, và muốn giàu mạnh thì phải làm gì?

- Ở nước khác, một tai nạn xe lửa xảy ra, ông Bộ trưởng Giao thông liền từ chức. Bao giờ người Việt Nam mới biết sống và làm việc với đầy đủ tinh thần trách nhiệm? Tại sao trước đây chúng ta "xé dọc Trường Sơn đi cứu nước" được, mà ngày nay không lấp nổi mấy cái ổ gà trên khắp các nẻo đường đất nước?

- Chúng ta thường nói "Đói cho sạch, rách cho thơm". Nước chúng ta nghèo, nhưng ai cấm chúng ta sạch? Mấy cái bến xe, nhà ga... khai thác không thể tưởng! Khách nước ngoài sẽ nghĩ sao về điều này? Khách du lịch còn dám đến Việt

Nam không, khi người điên trần truồng, người cùi lở lói chen lấn, chung đụng với mọi người trên đường phố?

Và còn hàng trăm câu hỏi "thông thường" như thế nữa...

Trần Quốc Toàn từng bóp nát một trái cam. Tim tôi ai bóp mà đau?

Làm sao tôi có thể vui vẻ đến trường học bài "Việt Nam đất nước anh hùng" khi chúng ta dường như bất lực trước những sai lầm mà một đứa trẻ con như tôi cũng đã nhận ra được? Sao chúng ta cho phép sự đối trá thành điều bình thường trong xã hội chúng ta?

Lã Vĩnh Nguyên
(học sinh trường Lý Tự Trọng, Nha Trang)

Có nên lật đổ chế độ Hà Nội không?

- Để cho khỏi hiểu lầm, để hiểu rõ hơn lập trường của Thông Luận, tôi và một số bạn bè xin đặt vài câu hỏi có tính cách xây dựng sau đây:

- Theo Thông Luận thì có cần lật đổ chế độ Việt Cộng Hà Nội không?

- Nếu có thì chúng ta phải làm gì (ở ngoài và ở trong nước)?

- Nếu không thì tại sao không?

Chúng tôi xin kính chào và mong được trả lời.

(Ông Vũ Ngọc Bội, Clamart, Pháp)

Thông Luận là một diễn đàn chính trị, mở cửa cho nhiều ý kiến. Những người đóng góp viết bài chia sẻ với nhau một số nhạy cảm, nhưng không nhất thiết phải đồng ý với nhau về chi tiết trên mọi vấn đề.

Chúng ta đều đồng ý rằng chế độ tồi dở và độc ác hiện nay phải chấm dứt càng sớm càng tốt. Nhưng chấm dứt bằng cách nào và thay thế nó bằng cái gì là những câu hỏi hệ trọng đặt ra cho mọi người ưu tư về tiền đồ đất nước. Những giải đáp chỉ có thể tìm thấy qua một cuộc thảo luận rộng khắp và bộc trực trong tinh thần tương kính. Trong cuộc thảo luận này không thể có những đề tài cảm bàn đến mà cũng không thể có những ý kiến cảm nêu ra. Thông Luận đã đóng góp một số ý kiến cho cuộc thảo luận này, và sẽ tiếp tục đóng góp với hy vọng là từ đó một đồng thuận cứu nước sẽ được đạt tới và những con người cần có để làm hậu thuẫn cho nó sẽ được tìm ra.

Sở Tay

Kẻ Đói Người Thừa

Thời gian gần đây, chúng ta hay nghe nói đến chữ "đói", đến nạn đói ở Việt Nam. Nếu có dịp đọc báo, bạn sẽ thấy mỗi "nhân vật có tầm quyền" quan niệm một cách khác nhau. Có người thấu rõ tình hình, không tin vào "sự tuyên truyền bịp bợm của Cộng Sản", hoặc phanh phui "cái trò hề không còn che dấu ai được", hoặc xác định: "không có ai đói cả, Vẹm lại nói đói". Có người bán tín bán nghi: "chắc đói thật đấy, nhưng ai bảo theo Cộng Sản". Đôi khi sáng suốt hơn, cảnh tỉnh cộng đồng: "cho tiền cứu đói là giúp quý cho bọn quỉ đồ bành trướng, đem quân đi xâm lấn nước người, không nên kinh tài cho bạo quyền Cộng Sản". Tất nhiên ai cũng có lý cả, lương tâm được trấn an và chúng ta lại tiếp tục cuộc sống thường nhật, tiệc tùng một vài lần trong tháng, ngày ngày hai bữa sáng chiều.

Nhưng cái phiền của bà nội trợ là các món ăn thừa. Ở xã hội tiêu thụ này, đồ ăn rẻ rề; khi nhà có khách ra phố tàu mua trăm bạc con vịt quay to tướng, vài chục bạc đĩa chim cút ướp mật ớt lò, ấy là không kể thịt gà, thịt lợn, tôm đông lạnh,... cái gì cũng sẵn cả, tội gì mà nhịn. Lúc này sầu riêng tới mùa, nhãn, măng cụt, xoài,... nhập cảng vài ba chục quan một ký, mua về cho con cái ăn thả cửa, chẳng tốn bao nhiêu. Nhà nào khi đãi đằng cũng hậu hĩnh làm nhiều, khách về còn lại đến 1/3 đồ ăn chưa hề đụng đũa. Phải người căn cơ hãm đi hãm lại vài bữa rồi cũng ngán, "nghe" mãi cái mùi ấy, ớn tận cổ, đến phải đồ đi.

Tây còn ít, chứ ở Huế kỳ ăn xài kiểu Mỹ lắm cái đến lạ. Có lần tôi lại chơi nhà người anh họ, thấy ba đứa cháu đang ăn đùi gà. Chúng chỉ gặm sơ sài qua loa, cái đùi còn tinh thịt đã vứt bếng vào sọt rác. Thoáng cái đã lấy cái đùi khác, cũng chỉ gặm ghiec sơ sơ, rồi lại vứt toẹt đi ngay. Chúng nó cứ đua nhau ăn nhanh như chớp như thế, dưới tia nhìn âu yếm của cha mẹ chúng, chẳng đứa nào mất công nghĩ ngợi lắm cảm như cái anh chàng Vũ của Nhật Tiến, vừa gặm đùi gà, vừa nghĩ đến đứa con gái út: "Hôm qua nhận được gói quà bố gửi, hôm nay mẹ bỏ tiền ra mua xương phở cho cả nhà được gặm. Ngon lắm bố!

Lâu lắm rồi, con không được ăn thịt".

Ấy nếu nói thế, có bạn sẽ bảo: "Cứ nghĩ lần thân như vậy thì nhịn à? Ăn hay không ăn ở Việt Nam người ta cũng vẫn đói, đã theo Cộng Sản không đói năm nay, sẽ đói sang năm, mà không đói sang năm, thì sang năm nữa sẽ đói". Bạn nói đúng quá. Mình có nhịn, ở nhà đói vẫn hoàn đói. Vậy chẳng nên làm việc vô ích, suy nghĩ lắm cảm, cứ sống bình thường đi là hơn.

Chẳng qua lỗi chỉ tại cái anh đồ ăn, ở xã hội này sao mà "bạn" rẻ thế. Nếu "bạn" mắc hơn một chút nữa, thì số phận "bạn" chắc bớt hẩm hiu. Tôi nghĩ đến kiếp sau, nếu tôi được đầu thai làm hạt thóc hạt gạo, vào cửa người Việt, tôi cũng xin vào cửa nhà nghèo, miền Thanh Hóa, Nghệ An, nơi người ta nhặt tôi từng hạt nâng niu chiều chuộng, nơi tôi giúp được cho vài ba đứa trẻ thoát khỏi bàn tay của tử thần; và cầu mong đừng bao giờ rơi vào cửa nhà giàu, nơi tôi vô công rồi nghề, người ta ăn thừa đồ tôi vào thùng rác, nằm chung với lũ đồ ăn thiu thối, lợm giọng.

Thụy Khuê

THÔNG LUẬN Nguyệt san Thông tin Nghị luận

Phát hành đầu tháng, mỗi năm 11 số
(tháng 7 và 8 chỉ ra một số)

Địa chỉ liên lạc:
THÔNG LUẬN, 24 Square des Cottages
91200 ATHIS-MONS, FRANCE

Giá báo cho một năm 11 số: Âu Châu 100 FF
Nơi khác: 30 \$Mỹ, 40 \$Canada, 50 \$Úc
Báo chí phân phối theo đường bưu điện

Ngân phiếu hoặc chi phiếu xin đề
VIET NAM FRATERNITE
(xin đừng đề Thông Luận)

Quý vị ở ngoài nước Pháp xin dùng chi phiếu cá nhân (personal check) và ghi trực tiếp tiền bản xứ (\$Mỹ,...) là tiện nhất cho chúng tôi, còn money order thì chúng tôi phải trả huê hồng nặng.

Thông luận
hoan nghênh mọi ý kiến đóng góp
mọi ủng hộ tài chánh
và cảm ơn quý vị cổ động để phổ biến nó